

Bản án số: 50/2022/HS-ST  
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với **các** bị cáo:

**1. Vũ Văn V**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08 tháng 7 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Bạch X, xã N, huyện T, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Mìn, sinh năm 1992; có 01 con 10 tuổi; **tiền án, tiền sự: Không**; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2021, đến ngày 20/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Vũ Văn V1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07 tháng 8 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai (là em ruột của bị cáo Vũ Văn Vĩ); bị cáo

có vợ là Hoàng Thị Huyền, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 03 tuổi; **tiền án, tiền sự: Không**; bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021, đến ngày 20/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Phạm Đức P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02 tháng 11 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X 1, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1984; có 04 con, con lớn 15 tuổi, con nhỏ 02 tuổi; **tiền án, tiền sự: Không**; bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021, đến ngày 20/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Nguyễn Văn G**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị P; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 07 tuổi; **tiền án, tiền sự: Không**; bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021, đến ngày 20/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Viễn T Hải Phòng - đại diện là ông Võ Thế H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 3/26 Bình Kiều 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 23/39 Mạc Thiên Phúc, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Lã Thị N. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn K. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 08 giờ 00 ngày 10/12/2021, Vũ Văn V, Vũ Văn V1, Phạm Đức P, Nguyễn Văn G đều là công nhân tự do chuyên nghề điện đi làm tại khu vực Bình Kiều 2, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng. Khi đi qua nhà nghỉ Mạnh Bình trong ngõ 95 Kiều Hạ, Vĩ phát hiện tại cột điện sát với nhà nghỉ Mạnh Bình có đầu dây cáp viễn thông bị cắt đứt. V nảy sinh ý định trộm cắp cắt dây cáp điện để bán lấy tiền

ăn tiêu. V bàn với V1, P, G, tất cả cùng đồng ý. Sau khi bàn bạc V, V1, G, P đi ra soát từ nhà nghỉ Mạnh B ra đến đầu ngõ 95 Kiều Hạ thấy có 09 cột điện, phía trên có khoảng 320m dây cáp. V bảo với V1, P, G cắt hết số dây cáp trên, V1, P, G đồng ý. V phân công V1 và P cắt dây tại 01 cột điện, V1 và G cắt dây tại 01 cột điện, trong đó P và V1 dùng thang rút và dây an toàn treo lên cột điện dùng máy cắt cầm tay để cắt dây cáp, V và G đứng ở dưới cuộn dây cáp. Cả bọn cắt được dây cáp ở 06 cột điện (tính từ cột điện sát nhà nghỉ Mạnh Bình) được khoảng 200m dây. Do số lượng dây cáp nhiều chờ không hết nên cả 4 người tạm dừng không cắt nữa. V, V1, P, G cuộn các đoạn dây cáp đã cắt được cho lên 03 xe mô tô (xe mô tô BKS:15H1-324.55 của V do V chở; xe mô tô BKS: 15H1-212.91 của G do G chở, phía sau chở V1; xe mô tô BKS: 16K8-2728 của P do P chở). Cả bọn chở số dây cáp đã cắt được đến cửa hàng thu mua phế liệu số 464 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng để bán. V là người vào giao dịch bán số dây cáp trên cho chị Nguyễn Thị T sinh năm: 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/39 Mạc Thiên Phúc, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng được 12.000.000 đồng. Sau khi bán số dây cáp xong, khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày V, V1, P, G quay lại ngõ 95 Kiều Hạ để cắt tiếp khoảng 120 m dây cáp còn lại theo kế hoạch ban đầu. Tại cột điện số 6, P bắc thang cắt 04 m dây còn lại từ cột điện số 5 đến cột số 6 thì bị ông Võ Thế H, sinh năm: 1968, là nhân viên của Công ty Viễn T Hải Phòng phát hiện. V, V1, G đi 03 xe mô tô bỏ chạy về cuối ngõ 95 Kiều Hạ. P bị ông H giữ lại nhưng P đã vùng ra và bỏ chạy về cuối ngõ 95 Kiều Hạ lên xe của V rồi cả 04 đi về chia nhau số tiền bán dây cáp mỗi người được 3.000.000 đồng.

Đến 21 giờ ngày 11/12/2021 Vũ Văn V đến Công an quận Hải An đầu thú và giao nộp vật chứng gồm: 01 bộ quần áo bảo hộ màu ghi đã cũ; 01 xe mô tô BKS: 15H1-324.55; 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đến ngày 14/12/2021 Vũ Văn V1, Phạm Đức P, Nguyễn Văn G đến Công an quận Hải An đầu thú và giao nộp vật chứng. V1 giao nộp: 01 máy cắt cầm tay đã qua sử dụng; 01 dây đeo an toàn màu xanh đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo màu ghi đã cũ; 3.000.000 đồng. P giao nộp: 01 bộ quần áo bảo hộ màu ghi đã cũ, 3.000.000 đồng. Giang giao nộp: 01 bộ quần áo bảo hộ màu ghi; 01 xe mô tô BKS: 15H1-212.91; 3.000.000 đồng.

*Vật chứng của vụ án:*

- Đối với 200m dây cáp đã bị tước vỏ nhựa bên ngoài, 04m dây cáp chưa bị tước vỏ, 04 bộ quần áo bảo hộ màu ghi, 01 thang nhôm rút, 02 máy cắt cầm tay, 02 dây an toàn, 12.000.000 đồng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

Tại Bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Hải An kết luận: 200 m dây cáp điện thoại (dây cáp đồng viễn thông đôi loại 200 đôi treo SACOM) có tổng giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là **56.760.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Hải An kết luận: 120 m dây cáp điện thoại (dây cáp đồng viễn thông đôi loại 200 đôi treo SACOM) có tổng giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là **10.626.000** đồng.

Tại Cáo trạng số 43/CT- VKS ngày 14 tháng 7 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố các bị cáo Vũ Văn V, Vũ Văn V1, Phạm Đức P, Nguyễn Văn G về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo V, V1, P, G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và cùng khai: Do cần tiền ăn tiêu V đã rủ V1, P, G cùng trộm cắp cắt dây cáp điện của Công ty Viễn T Hải Phòng. Các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên **tòa, nguyên đơn dân sự là Công ty Viễn T Hải đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chủ tọa công bố các bản khai có trong hồ sơ thể hiện, gia đình các bị cáo V, V1, P, G đã tự nguyện bồi thường số tiền 53.937.400 đồng cho Công ty Viễn T Hải Phòng. Công ty Viễn T Hải Phòng không có yêu cầu bồi thường gì khác.**

Tại phiên **tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T vắng mặt, chủ tọa công bố bản khai trong hồ sơ thể hiện, bà T mua các cuộn dây cáp có đường kính khoảng 3cm, cân được khoảng 180kg của người thanh niên không quen biết mặc áo bảo hộ màu ghi với giá 12.000.000 đồng. Chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng **xét xử, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65** Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Văn V từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạm Đức P từ 27 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vũ Văn V1 từ 24 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn G từ 24 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định.

- Về vật xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 200 m dây cáp đã bị tước vỏ nhựa bên ngoài, 04 m dây cáp chưa bị tước vỏ, do các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty Viễn T Hải Phòng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 thang nhôm rút, 02 máy cắt cầm tay là dụng cụ đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 dây an toàn, 04 bộ quần áo bảo hộ màu ghi thu giữ của 04 bị cáo là vật chứng đã dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho chị T 12.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của 04 bị cáo. Số tiền này đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An lưu giữ theo Biên lai thu số 0002824 ngày 14/7/2022.

- Đối với chị Hoàng Thị M, chị Lương Thị L, ông Nguyễn Văn V, khi cho V, P, G mượn xe mô tô, chị M, chị L, ông V không biết V, P, G dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1-324.55 thu giữ của Vũ Văn V. V1 khai mượn của vợ là chị Hoàng Thị M, sinh năm: 1992, Đăng ký HKTT: Bắc Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Hải Phòng xác định chủ xe là Vũ Văn V, địa chỉ: Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Chị M khai chiếc xe mô tô trên là của chị M mua, do không đủ điều kiện để đăng ký xe nên nhờ chồng đứng tên đăng ký. Chị M cho chồng mượn chiếc xe trên để đi lại và không biết V dùng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 16 K8-2728 thu giữ của Phạm Đức P. P khai mượn của vợ là chị Lương Thị L, sinh năm: 1984, Đăng ký HKTT: Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông xác định người đứng tên đăng ký xe là chị Phùng Thị Mỹ O, địa chỉ: Số 62/106 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng. Chị O khai mua chiếc xe trên năm 2004, đến năm 2011 chị O không có nhu cầu nên đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe trên

đường Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng. Chị L khai chiếc xe trên là của chị L mua của một cửa hàng kinh doanh xe cũ trên đường Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng, do mua đã lâu chị L không nhớ địa chỉ, không còn giấy tờ mua bán. Sau đó thấy chồng không có phương tiện đi lại nên chị L đã đưa xe cho chồng đi. Chị L không biết việc P dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1-212.19 thu giữ của Nguyễn Văn G, G khai mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1960, Đăng ký HKTT: Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Nguyễn Văn V, địa chỉ: Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Ông V khai. Do con trai là Nguyễn Văn G không có phương tiện đi lại nên ông V đã cho G mượn xe để đi làm. Ông V không biết G dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Vũ Văn V, Vũ Văn V1, Phạm Đức P, Nguyễn Văn G đã bồi thường số tiền 53.937.400 đồng cho Công ty Viễn Thông Hải Phòng. Công ty Viễn thông Hải Phòng không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

+ Về những vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị T là người mua 200m dây cáp của Vĩ, khi mua chị Tiệp không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với chị Hoàng Thị M; chị Lương Thị L, ông Nguyễn Văn V khi cho V, P, G mượn xe mô tô, chị M, chị L, ông V không biết V, P, G dùng xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn



dân sự và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án do vậy việc vắng mặt của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

**- Về tội danh:**

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: **Khoảng 8 giờ ngày 10/12/2021 tại ngõ 96 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng các bị cáo V, V1, P, G cùng nhau bàn bạc thống nhất cắt trộm 320 m dây cáp viễn thông của Công ty Viễn Thông Hải Phòng. V, 1 P, G đã cắt được 200 m dây cáp mang đi bán lấy tiền sau đó tiếp tục quay lại cắt tiếp 120 m cáp thì bị phát hiện. Tổng số tài sản các bị can chiếm đoạt có giá trị 56.760.000 đồng + 10.626.000 đồng = 67.386.000 đồng.** Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

**[4] Về định khung hình phạt:** Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của Công ty Viễn Thông Hải Phòng có giá trị **67.386.000 đồng** nên các bị cáo đã phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo V, V1, G đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Bị cáo P có 01 tiền án đã xóa án tích, tại Bản án số 27 ngày 13/8/2014,

TAND huyện Tiên Lãng, Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Do vậy, cần xem xét nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt, đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

**[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác đầu thú, đã bồi thường khắc phục hậu quả. Mặt khác, các bị cáo V, V1, G đã tham gia quân đội và hoàn thành nghĩa vụ; bị cáo P có bố đẻ là thương binh hạng 2/4 nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Các bị cáo cùng thống nhất trộm cắp tài sản mà không có sự bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm từ trước nên các bị cáo đồng phạm tội mang tính chất giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng việc cắt dây cáp viễn thông, đồng thời là người thực hành, tích cực thực hiện tội phạm, giữ vai trò chính. Tuy nhiên số tiền trộm cắp được các bị cáo đã chia đều nhau không ai hơn ai. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo V cao hơn bị cáo **V1, P, G. Đối với các bị cáo V1, P, G cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là tương đương nhau.**

[9] Xét về tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội, các bị cáo hành động bột phát, suy nghĩ nông cạn giản đơn nhất thời phạm tội. Cả 04 bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nhân thân tốt, có công việc ổn định. Do đó, để tạo cơ hội cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết bắt các bị cáo phải cải tạo cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, theo dõi, giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị các cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**[11] Về vật xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:



+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 200 m dây cáp đã bị tước vỏ nhựa bên ngoài, 04 m dây cáp chưa bị tước vỏ, do các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty Viễn Thông Hải Phòng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 thang nhôm rút, 02 máy cắt cầm tay là dụng cụ đã dùng vào việc phạm tội.

+ **Tịch thu tiêu hủy** 02 dây an toàn, 04 bộ quần áo bảo hộ màu ghi thu giữ của 04 bị cáo là **vật chứng đã dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.**

+ Xét thấy việc giao dịch mua bán dây cáp giữa chị Nguyễn Thị T và Vũ Văn V là ngay tình nên cần trả lại cho chị T số tiền 12.000.000đồng, là tiền bán dây cáp thu giữ của 04 bị cáo V, V1, P, G.

[12] Đối với chị Hoàng Thị M, chị Lương Thị L, ông Nguyễn Văn V, khi cho V, P, G mượn xe mô tô, chị M, chị L, ông V không biết V, P, G dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là **có căn cứ nên không xem xét giải quyết.**

[13] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1–324.55 thu giữ của Vũ Văn V. V khai mượn của vợ là chị Hoàng Thị M, sinh năm: 1992, Đăng ký HKTT: Bắc Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Hải Phòng xác định chủ xe là Vũ Văn V, địa chỉ: Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Chị M khai chiếc xe mô tô trên là của chị M mua, do không đủ điều kiện để đăng ký xe nên nhờ chồng đứng tên đăng ký. Chị M cho chồng mượn chiếc xe trên để đi lại và không biết V dùng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M **là có căn cứ nên không xem xét giải quyết..**

[14] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 16K8–2728 thu giữ của Phạm Đức P. P khai mượn của vợ là chị Lương Thị L, sinh năm: 1984, Đăng ký HKTT: Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông xác định người đứng tên đăng ký xe là chị Phùng Thị Mỹ O, địa chỉ: Số 62/106 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng. Chị O khai mua chiếc xe trên năm 2004, đến năm 2011 chị O không có nhu cầu nên đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe trên đường Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng. Chị L khai chiếc xe trên là của chị L mua của một cửa hàng kinh doanh xe cũ trên đường Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng, do mua đã lâu chị L không nhớ địa chỉ, không còn giấy tờ mua bán. Sau đó thấy chồng không có phương tiện đi lại nên chị Loan đã đưa xe cho chồng đi. Chị L không biết việc P dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Loan **là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.**

[15] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1–212.19 thu giữ của Nguyễn Văn G, G khai mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1960, Đăng ký HKTT: Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Nguyễn Văn V, địa chỉ: Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Ông Vĩnh khai. Do con trai là Nguyễn Văn G không có phương

tiện đi lại nên ông V đã cho G mượn xe để đi làm. Ông V không biết G dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Vũ Văn V, Vũ Văn V1, Phạm Đức P, Nguyễn Văn G đã bồi thường số tiền 53.937.400 đồng cho Công ty Viễn Thông Hải Phòng. Công ty Viễn Thông Hải Phòng không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[17] Về những vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị T là người mua 200m dây cáp của V, khi mua chị T không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với chị Hoàng Thị M; chị Lương Thị L, ông Nguyễn Văn V khi cho V, P, G mượn xe mô tô, chị M, chị L, ông V không biết V, P, G dùng xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý.

[18] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1-324.55 thu giữ của Vũ Văn V, V khai mượn của vợ là chị Hoàng Thị M, sinh năm: 1992, Đăng ký HKTT: Bắc Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Hải Phòng xác định chủ xe là Vũ Văn V, địa chỉ: Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Chị M khai chiếc xe mô tô trên là của chị M mua, do không đủ điều kiện để đăng ký xe nên nhờ chồng đứng tên đăng ký. Chị M cho chồng mượn chiếc xe trên để đi lại và không biết V dùng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 16K8-2728 thu giữ của Phạm Đức P, P khai mượn của vợ là chị Lương Thị L, sinh năm: 1984, Đăng ký HKTT: Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông xác định người đứng tên đăng ký xe là chị Phùng Thị Mỹ O, địa chỉ: Số 62/106 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng. Chị O khai mua chiếc xe trên năm 2004, đến năm 2011 chị O không có nhu cầu nên đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe trên đường Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng. Chị L khai chiếc xe trên là của chị L mua của một cửa hàng kinh doanh xe cũ trên đường Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng, do mua đã lâu chị L không nhớ địa chỉ, không còn giấy tờ mua bán. Sau đó thấy chồng không có phương tiện đi lại nên chị Loan đã đưa xe cho chồng đi. Chị L không biết việc P dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1-212.19 thu giữ của Nguyễn Văn G, G khai mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1960, Đăng ký HKTT: Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Nguyễn Văn V, địa chỉ: Tây Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Ông V khai. Do con trai là Nguyễn Văn G không có phương tiện đi lại nên ông V đã cho G mượn xe để đi làm. Ông V không biết

Giang dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vĩnh là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; **Điều 17; Điều 58; Điều 65** Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Vũ Văn V 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạm Đức P 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Vũ Văn V1 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Văn G 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu trong thời gian thử thách người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều

trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

**Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vĩ, Vị, Phi, Giang.**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ **điểm b khoản 1 Điều 46**; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 200 m dây cáp đã bị tước vỏ nhựa bên ngoài, 04 m dây cáp chưa bị tước vỏ và 01 thang nhôm rút, 02 máy cắt cầm tay.

+ **Tịch thu tiêu hủy** 02 dây an toàn, 04 bộ quần áo bảo hộ màu ghi thu giữ của 04 bị cáo.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T Số tiền 12.000.000đồng, là tiền bán dây cáp thu giữ của 04 bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An; Biên lai thu tiền số 0002824 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An)

4. Về án phí: Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng  
Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tây Hưng huyện Tiên Lãng  
Thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Tuyến**